SAO Y; Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh; Thời gian ký: 2025-10-02T11:54:43+07:00

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 24 /NQ-HĐND	*Tây Ninh, ngày 30 tháng 9 năm 2025*

NGHỊ QUYẾT
Về việc thông qua Đề án thực hiện đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2025 - 2030

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 3

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu số 57/2024/QH15;

Căn cứ Luật Dữ liệu số 60/2024/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;

Thực hiện Quyết định số 686/QĐ-TTg ngày 13 tháng 6 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Long An thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Thực hiện Quyết định số 1736/QĐ-TTg ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Tây Ninh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Thực hiện Nghị quyết số 1682/NQ-UBTVQH ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Tây Ninh năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 88/2025/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Xét Tờ trình số 1331/TTr-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết thông qua Đề án thực hiện đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2025 - 2030; Báo cáo thẩm tra số 275/BC-HĐND ngày 25 tháng 9 năm 2025 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Đề án thực hiện đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2025 - 2030, nội dung cụ thể như sau:

1. Mục tiêu

Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trở thành ba trụ cột giữ vai trò trung tâm và là động lực quan trọng cho phát triển, tăng trưởng tỉnh Tây Ninh đến năm 2030; qua đó đảm bảo thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, mục tiêu được giao theo Nghị quyết số 57/NQ-TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Trong đó:

(1) Khoa học và công nghệ được định hướng phát triển theo hướng hiện đại, gắn với thực tiễn, ưu tiên ứng dụng công nghệ cao, công nghệ số vào sản xuất kinh doanh và quản lý, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống đổi mới sáng tạo; từng bước hình thành thị trường khoa học và công nghệ đồng bộ, phát triển tiềm lực khoa học địa phương về hạ tầng, nhân lực, tổ chức nghiên cứu;

(2) Phát triển đổi mới sáng tạo theo hướng đồng bộ, hiệu quả với doanh nghiệp làm trung tâm, đảm bảo hợp tác liên ngành giữa viện - trường - doanh nghiệp - nhà đầu tư; hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp công nghệ và tổ chức trung gian đổi mới sáng tạo.

(3) Tăng tốc chuyển đổi số trên cả ba trụ cột: chính quyền số hiệu lực, hiệu quả; kinh tế số làm động lực tăng trưởng; xã hội số là môi trường phát triển mới, kết nối và lấy người dân làm trung tâm. Hình thành nền tảng số, dữ liệu số, hạ tầng số đồng bộ, an toàn, kết nối thông suốt; phát huy vai trò trung tâm của người dân và doanh nghiệp trong quá trình chuyển đổi số.

Phấn đấu đến năm 2030, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển

đổi số của tỉnh Tây Ninh thuộc nhóm khá trong các tỉnh, thành phố trên cả nước.

2. Chỉ tiêu thực hiện

- Đóng góp của tăng năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế đạt tối thiểu 55%, phản ánh vai trò ngày càng rõ nét của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong phát triển kinh tế xã hội.

- Chỉ số Đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) đạt tối thiểu 45 điểm, thuộc nhóm khá so với mặt bằng cả nước.

- Có ít nhất 40 doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp công nghệ cao.

- Chỉ số xếp hạng đánh giá mức độ chuyển đổi số thuộc nhóm 10 tỉnh/thành phố dẫn đầu cả nước.

- Quy mô kinh tế số đạt 30% GRDP tỉnh (*chỉ tiêu Nghị quyết số 57-NQ/TW*).

- Có 90% dân số trưởng thành có kỹ năng số, tiếp cận dịch vụ số (*chỉ tiêu Nghị quyết số 57-NQ/TW*).

- Phấn đấu huy động nguồn lực kinh phí chi cho nghiên cứu phát triển (R&D) đạt 2% GRDP, trong đó kinh phí từ xã hội chiếm hơn 60%; phấn đấu đảm bảo bố trí ít nhất 3% tổng chi ngân sách hằng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và tăng dần theo yêu cầu phát triển (*chỉ tiêu Nghị quyết số 57-NQ/TW*).

- Nguồn nhân lực nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo đạt 12 người trên một vạn dân (*chỉ tiêu Nghị quyết số 57-NQ/TW*).

- Phấn đấu đến năm 2026, khởi công xây dựng 01 khu công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp công nghệ số và Trung tâm đổi mới sáng tạo tỉnh.

- Phấn đấu xây dựng tối thiểu 01 khu đô thị thông minh đồng thời triển khai mô hình "*Xã, phường thông minh*" tại chính quyền địa phương nơi thực hiện nhằm hình thành hệ sinh thái đô thị - chính quyền thông minh đồng bộ, kết nối chặt chẽ.

3. Nhiệm vụ chủ yếu

3.1. Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy tạo chuyển biến toàn diện về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong hệ thống chính trị, doanh nghiệp và xã hội

Nâng cao nhận thức và đổi mới tư duy, để thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số một cách đồng bộ. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền trên mọi kênh truyền thông, từ báo chí, phát thanh - truyền hình đến nền tảng số, mạng xã hội và hệ thống giáo dục, chính trị cơ sở; đồng thời xây dựng chuyên mục tuyên truyền trên cổng/trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước để cập nhật kịp thời chủ trương, chính sách và kết quả triển khai Nghị quyết 57-NQ/TW. Nội dung truyền thông tập trung làm rõ vai trò then chốt của nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đối với tăng trưởng kinh tế nhanh, bền vững, gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh. Bên cạnh đó, chú trọng bồi dưỡng tư duy đổi mới và kỹ năng số cho cán bộ, công chức,

doanh nghiệp, người dân, nhất là ở cơ sở. Phát động phong trào thi đua sáng tạo, biểu dương các tập thể, cá nhân tiêu biểu nhằm lan tỏa tinh thần sáng tạo, khơi dậy ý chí làm chủ công nghệ, tạo đồng thuận xã hội và thúc đẩy sự tham gia tích cực của các cấp, ngành, doanh nghiệp và người dân vào phát triển tỉnh trong giai đoạn mới.

3.2. Phát triển đột phá khoa học

Tỉnh chú trọng tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức khoa học - công nghệ, doanh nghiệp và chuyên gia trong xây dựng, triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, ưu tiên đề tài, dự án có địa chỉ ứng dụng rõ ràng, khả thi, phù hợp với định hướng phát triển và thế mạnh của địa phương như nông nghiệp công nghệ cao, công nghiệp chế biến chế tạo, bảo quản sau thu hoạch, dịch vụ chất lượng cao. Phát triển thị trường khoa học - công nghệ đồng bộ, gắn với nhu cầu doanh nghiệp; tổ chức kết nối cung - cầu, ngày hội đổi mới sáng tạo, sàn giao dịch và diễn đàn chuyển giao công nghệ. Hỗ trợ doanh nghiệp khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo tiếp cận ưu đãi về tín dụng, thuế, đất đai; khuyến khích hình thành tổ chức trung gian, trung tâm hỗ trợ chuyển giao công nghệ, đơn vị định giá tài sản trí tuệ. Xây dựng hạ tầng dữ liệu, mạng lưới chuyên gia và hệ thống thông tin công nghệ mở. Đẩy mạnh truyền thông, đào tạo nâng cao năng lực cho cán bộ, doanh nghiệp; triển khai chương trình nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hỗ trợ cải tiến quy trình, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng, kiểm định và truy xuất nguồn gốc, góp phần hoàn thiện hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của tỉnh.

3.3. Phát triển toàn diện hoạt động đổi mới sáng tạo

Tỉnh định hướng phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đồng bộ, kết nối doanh nghiệp, tổ chức khoa học - công nghệ, cơ sở đào tạo, nhà đầu tư và các tổ chức hỗ trợ. Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh sẽ được vận hành hiệu quả với các hoạt động: tư vấn thành lập doanh nghiệp, huấn luyện mô hình kinh doanh, lập kế hoạch tài chính, kết nối cố vấn và nhà đầu tư, tổ chức sự kiện kết nối thị trường, cung cấp không gian làm việc sáng tạo và triển khai chương trình ươm tạo, tăng tốc khởi nghiệp theo ngành ưu tiên. Thúc đẩy xây dựng Trung tâm đổi mới sáng tạo tỉnh theo mô hình tư nhân đầu tư, quản lý. Doanh nghiệp đổi mới sáng tạo và doanh nghiệp công nghệ sẽ được hỗ trợ đào tạo, cố vấn, tiếp cận vốn ưu đãi, đăng ký sở hữu trí tuệ và thương mại hóa sản phẩm. Đảm bảo cơ chế phối hợp liên ngành sẽ ưu tiên hỗ trợ nhóm doanh nghiệp công nghệ cao. Để nâng cao Chỉ số Đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII), tỉnh xây dựng bộ chỉ tiêu theo dõi các trụ cột: nhân lực chất lượng cao, R&D, ứng dụng công nghệ, liên kết hệ sinh thái và dịch vụ khoa học công nghệ. Đồng thời phát triển cơ sở dữ liệu đổi mới sáng tạo liên thông, triển khai mô hình điển hình trong doanh nghiệp, trường học và cơ quan nhà nước nhằm lan tỏa đổi mới sáng tạo toàn diện.

3.4. Tập trung chuyển đổi số các cơ quan trong hệ thống chính trị để xây dựng chính quyền số, tạo động lực thúc đẩy kinh tế số, xã hội số

3.4.1. Tập trung xây dựng hoàn thiện chính quyền số

Xây dựng chính quyền số hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đưa toàn bộ hoạt động quản lý, điều hành của chính quyền lên môi trường số. Ưu tiên đầu tư, nâng cấp các nền tảng số dùng chung và nền tảng chuyên ngành bảo đảm triển khai theo mô hình chính quyền hai cấp, tạo sự liên thông, đồng bộ giữa các cấp chính quyền. Đẩy mạnh số hóa quy trình nội bộ, cải cách thủ tục hành chính và nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo hướng toàn trình, cá nhân hóa, không phụ thuộc vào địa giới hành chính. Trong đó, tập trung đột phá trong xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu ngành, lĩnh vực và địa phương theo nguyên tắc "*đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung*"; cùng với đó là phát huy vai trò hạt nhân của chính quyền cấp xã trong tạo lập, cập nhật dữ liệu quản lý nhà nước và phát triển đô thị thông minh từ cơ sở. Tích cực nghiên cứu, ưu tiên ứng dụng công nghệ hiện đại như dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, điện toán đám mây… trong các nền tảng số nhằm hỗ trợ nâng cao hiệu quả quản lý, cải thiện năng suất và chất lượng giải quyết công việc của chính quyền các cấp.

3.4.2. Thúc đẩy phát triển kinh tế số

Phát triển kinh tế số trở thành một trụ cột chính của cơ cấu kinh tế tỉnh Tây Ninh giai đoạn tới, gắn chặt với chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế theo hướng bền vững, lấy chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và kinh tế tuần hoàn làm mục tiêu. Tập trung đẩy mạnh chuyển đổi số trong tất cả các ngành kinh tế; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh chuyển đổi số toàn diện; thúc đẩy thương mại điện tử, thanh toán số, kinh tế nền tảng và kinh tế chia sẻ để tạo đột phá tăng trưởng kinh tế số chiếm 30% GRDP của tỉnh. Đồng thời, khuyến khích doanh nghiệp tham gia các chuỗi cung ứng số và xuất khẩu qua nền tảng số toàn cầu, tập trung.

3.4.3. Xây dựng xã hội số

Tăng cường ứng dụng công nghệ số phục vụ xã hội, phấn đấu để mỗi người dân có danh tính số, phương tiện số, tài khoản số và kỹ năng số, hình thành công dân số, tạo đột phá trong phát triển xã hội số. Thúc đẩy phổ cập kỹ năng số cơ bản, bảo đảm mọi người dân đều có cơ hội tiếp cận và sử dụng dịch vụ số. Phát triển hệ sinh thái dịch vụ số thiết yếu trong các lĩnh vực như y tế, giáo dục, an sinh xã hội, môi trường... lấy người dân làm trung tâm trong thiết kế và triển khai. Xây dựng văn hóa số lành mạnh, bảo đảm an toàn thông tin, giữ gìn bản sắc dân tộc, thực hiện nghiêm quy tắc ứng xử trên không gian mạng, giảm thiểu tác động tiêu cực của công nghệ số. Khuyến khích người dân, tổ chức, doanh nghiệp tham gia đồng sáng tạo và hoàn thiện dịch vụ số đã cung cấp.

3.5. Đảm bảo an toàn, an ninh mạng trong tình hình mới

Triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm bảo vệ an toàn, an ninh mạng trong hoạt động của cơ quan nhà nước, tổ chức, doanh nghiệp và người dân trên môi trường số; bảo vệ hạ tầng thông tin quan trọng và giữ vững niềm tin trong quá trình chuyển đổi số. Đầu tư trang thiết bị, củng cố nâng cao năng lực Tổ an ninh, an toàn thông tin của tỉnh, Tổ ứng cứu khẩn cấp sự cố nhằm đáp ứng yêu giám

sát, cảnh báo, phòng chống tấn công mạng và hỗ trợ xử lý sự cố trên địa bàn. Đồng thời, phát triển đội ngũ cán bộ chuyên trách về an toàn, an ninh mạng ở các cơ quan, đơn vị; kiện toàn lực lượng ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng cấp tỉnh, bảo đảm năng lực phản ứng nhanh và hiệu quả trước các nguy cơ, sự cố mất an toàn thông tin.

3.6. Mở rộng hợp tác quốc tế, thu hút hiệu quả nguồn lực tri thức, công nghệ và đầu tư từ các tổ chức, đối tác trong và ngoài nước

Tỉnh mở rộng hợp tác với tổ chức quốc tế, viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp công nghệ lớn trong và ngoài nước để thúc đẩy nghiên cứu chung, chuyển giao công nghệ, đào tạo nhân lực chất lượng cao và chia sẻ kinh nghiệm chuyển đổi số. Ưu tiên đối tác có thế mạnh về khoa học - công nghệ, công nghệ số, phù hợp định hướng phát triển của tỉnh. Hợp tác tập trung vào nông nghiệp công nghệ cao, công nghiệp sinh học, đô thị thông minh, giáo dục đổi mới sáng tạo, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn. Khuyến khích đầu tư trung tâm nghiên cứu, không gian sáng tạo, cơ sở chuyển giao công nghệ và nền tảng số. Đồng thời đẩy mạnh hợp tác quốc tế, liên tỉnh với các địa phương, tổ chức đã ký kết, nhất là trong khoa học công nghệ, chuyển đổi số, giáo dục - đào tạo. Xây dựng cơ chế ưu đãi, hỗ trợ chuyên gia, nhà khoa học, tổ chức công nghệ quốc tế đến làm việc, tư vấn, chuyển giao công nghệ và triển khai mô hình số hóa tại tỉnh.

4. Giải pháp chủ yếu

4.1. Xây dựng hoàn thiện thể chế, khung pháp lý, cơ chế, chính sách đặc thù thúc đẩy doanh nghiệp, tổ chức khoa học và các chủ thể đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh

Rà soát, bổ sung, hoàn thiện hệ thống chính sách hỗ trợ phát triển các tổ chức nghiên cứu khoa học công nghệ công lập và ngoài công lập phù hợp đặc thù địa phương. Khuyến khích hình thành, vận hành các tổ chức trung gian như trung tâm chuyển giao công nghệ, tư vấn sở hữu trí tuệ, định giá tài sản trí tuệ và môi giới công nghệ. Triển khai hiệu quả chính sách hỗ trợ đăng ký bảo hộ, khai thác, thương mại hóa quyền sở hữu trí tuệ, bảo đảm kết quả nghiên cứu được ứng dụng thực tế, nâng cao giá trị sản phẩm và năng lực cạnh tranh doanh nghiệp.

Xây dựng, ban hành chính sách hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số, đổi mới công nghệ, tiếp nhận, làm chủ và ứng dụng công nghệ tiên tiến phục vụ sản xuất, kinh doanh. Tăng cường cơ chế đặt hàng nhiệm vụ khoa học công nghệ từ doanh nghiệp, hỗ trợ chi phí nghiên cứu, cải tiến quy trình, nâng cao chất lượng sản phẩm đạt tiêu chuẩn trong nước và quốc tế. Ưu tiên hỗ trợ các lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao, công nghiệp phụ trợ, dịch vụ logistics, khu/cụm công nghiệp công nghệ cao và công nghiệp công nghệ số, thúc đẩy hình thành Khu công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp công nghệ số của tỉnh.

Xây dựng và hoàn thiện thể chế, văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế điều hành, hướng dẫn thực thi cụ thể hóa chủ trương Trung ương, phù hợp điều kiện địa phương. Ưu tiên ban hành quy định về Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, Quỹ phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo; nghiên cứu mô hình

Quỹ đầu tư mạo hiểm công nghệ cao hỗ trợ dự án từ viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp khởi nghiệp.

Ban hành chính sách thu hút, đào tạo, sử dụng hiệu quả nhân lực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; hỗ trợ học sinh, sinh viên học ngành khoa học công nghệ; thu hút chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài nước với hỗ trợ tài chính, nhà ở, điều kiện làm việc thuận lợi.

4.2. Phát triển hạ tầng và nâng cao tiềm lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Phát triển hạ tầng khoa học công nghệ và hạ tầng số là nền tảng quan trọng thúc đẩy nghiên cứu, ứng dụng, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh. Tỉnh sẽ từng bước đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất phục vụ nghiên cứu và chuyển giao công nghệ, ưu tiên nâng cấp cơ sở nghiên cứu ứng dụng hiện có, xây dựng phòng thí nghiệm chuyên ngành, cơ sở kiểm định, thử nghiệm tiêu chuẩn đo lường chất lượng. Đồng thời, chú trọng đầu tư hạ tầng số, đặc biệt là trung tâm dữ liệu cấp tỉnh để lưu trữ, tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu phục vụ chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

Ưu tiên phân bổ ngân sách ổn định, dài hạn cho phát triển tiềm lực khoa học công nghệ và hạ tầng số; đầu tư trang thiết bị hiện đại phục vụ nghiên cứu, phân tích, kiểm nghiệm và hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ tiên tiến, cải tiến quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn. Đặc biệt chú trọng hạ tầng dữ liệu dùng chung, nền tảng tích hợp, trung tâm dữ liệu và bảo mật để phục vụ chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

Vận hành hiệu quả, công khai, minh bạch Quỹ phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo của tỉnh để tập trung vào hỗ trợ nghiên cứu ứng dụng, thương mại hóa kết quả nghiên cứu, phát triển tài sản trí tuệ, đổi mới công nghệ và chuyển đổi số cho doanh nghiệp.

Tỉnh khuyến khích hợp tác công tư để đầu tư hạ tầng nghiên cứu và hạ tầng số, huy động nguồn lực từ tư nhân, viện nghiên cứu, trường đại học, tổ chức quốc tế nhằm hình thành trung tâm đổi mới sáng tạo, không gian sáng tạo số, cơ sở dữ liệu mở và nền tảng dịch vụ công nghệ số, từng bước hoàn thiện hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

4.3. Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Tập trung nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng số và năng lực quản trị khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số cho cán bộ tại các sở, ngành, doanh nghiệp và tổ chức khoa học công nghệ. Tổ chức các chương trình đào tạo chuyên sâu, định kỳ, kết hợp lý thuyết và thực hành, chú trọng lĩnh vực trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, an toàn thông tin, quản lý đổi mới sáng tạo, quản trị dữ liệu và chuyển đổi số trong các ngành ưu tiên. Đồng thời, phát triển đội ngũ cán bộ trẻ, kỹ sư, chuyên viên kỹ thuật có khả năng ứng dụng công nghệ và giải pháp số trong thực tiễn.

Tăng cường liên kết đào tạo với trường đại học, viện nghiên cứu, doanh nghiệp công nghệ trong và ngoài nước để triển khai các chương trình gắn với nhu cầu thực tiễn. Đẩy mạnh thực tập, học kỳ tại doanh nghiệp, đào tạo theo đơn đặt hàng, tích hợp kỹ năng số và kỹ năng mềm. Hình thành mạng lưới kết nối giữa nhà trường, doanh nghiệp, viện nghiên cứu, đồng thời thu hút chuyên gia, giảng viên, nhà khoa học uy tín tham gia đào tạo và tư vấn ngắn hạn hoặc luân chuyển.

Chú trọng phát triển nguồn nhân lực trẻ có tư duy đổi mới, năng lực số và tinh thần khởi nghiệp thông qua hướng nghiệp, tuyên truyền và hỗ trợ đào tạo cho học sinh, sinh viên. Tổ chức trải nghiệm tại doanh nghiệp, viện nghiên cứu, các cuộc thi sáng tạo, lập trình, khởi nghiệp số. Ưu tiên hỗ trợ học các ngành khoa học, công nghệ, kỹ thuật, công nghệ thông tin và phát triển mô hình đào tạo thực hành, đào tạo tích hợp số nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững.

5. Các nhiệm vụ, giải pháp ưu tiên thực hiện để tạo đột phá

a) Tổ chức các hội nghị, hội thảo nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

b) Nâng cao Bộ chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) của tỉnh đến năm 2030.

c) Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ tỉnh.

d) Dự án đầu tư nâng cao năng lực Trạm nghiên cứu ứng dụng khoa học và công nghệ Đồng Tháp Mười (giai đoạn 2025 - 2030).

đ) Xây dựng và triển khai chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh.

e) Đầu tư, hoàn thiện hạ tầng số cho Trung tâm Dữ liệu tỉnh đủ năng lực để vận hành các nền tảng số dùng chung theo các công nghệ mới.

g) Xây dựng hoàn thiện các nền tảng số dùng chung phù hợp mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, tích hợp các công nghệ hiện đại phục vụ quản lý, chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu.

h) Thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số tạo động lực tăng trưởng kinh tế số.

i) Triển khai hiệu quả Phong trào "*Bình dân học vụ số*" để phổ cập kỹ năng số cho người dân đảm bảo tiếp cận các dịch vụ số.

k) Nghiên cứu, xây dựng và ban hành chính sách hỗ trợ doanh nghiệp tham gia, thúc đẩy các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

6. Kinh phí thực hiện

Tổng kinh phí: 6.856.988.000.000 đồng *(Sáu nghìn tám trăm năm mươi sáu tỷ chín trăm tám mươi tám triệu đồng)*, trong đó: Kinh phí thực hiện Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng; kinh phí chuyển đổi số của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, các Hội quần chúng, Báo và phát thanh, truyền hình Tây Ninh giai đoạn 2025-2030 là **300.430.000.000 đồng** *(Ba trăm tỷ bốn trăm ba mươi triệu đồng)*.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ Nghị quyết này và Đề án tổ chức triển khai thực hiện, định kỳ hằng năm có đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

Trong quá trình thực hiện Nghị quyết, căn cứ giải pháp ưu tiên bố trí vốn ngân sách nhà nước đảm bảo theo tỷ lệ trong tổng chi ngân sách nhà nước của tỉnh quy định và có giải pháp huy động vốn ngoài ngân sách nhà nước tham gia đạt từ **60% trở lên cho hoạt động nghiên cứu phát triển (R&D) trên địa bàn tỉnh**. Nếu có phát sinh cần sửa đổi, bổ sung, Ủy ban nhân dân tỉnh kịp thời báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh để giải quyết theo thẩm quyền.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tham gia tuyên truyền và giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết có hiệu lực thi hành từ ngày được thông qua và thay thế Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua Đề án thực hiện đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Long An giai đoạn 2025 - 2030.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh khóa X, Kỳ họp thứ 3 (Kỳ họp chuyên đề) thông qua và có hiệu lực từ ngày 30 tháng 9 năm 2025./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (b/c);
- Chính phủ (b/c);
- Ủy ban công tác đại biểu - Quốc hội (b/c);
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Cục KT văn bản và QLXLVPHC-Bộ Tư pháp;
- TT. TU; TT. HĐND tỉnh;
- Đại biểu QH đơn vị tỉnh Tây Ninh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa X;
- UBND tỉnh; UBMTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các xã, phường;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; VP UBND tỉnh;
- Trang thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học (Văn phòng UBND tỉnh);
- Lưu: VT, (TĐ).

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Nguyễn Mạnh Hùng